TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **59**/2019/QĐST-DS	*T, ngày 22 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Thư ký phiên họp: Bà Đậu Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 42/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 02/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Lý Ngọc H, sinh năm 1970;
Địa chỉ: Số 93/47, Tổ 1, Khu phố 9, Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 216, Tổ 2, ấp V, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền của bà Lý Ngọc H (Văn bản ủy quyền ngày 02/10/2018). (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972;
Địa chỉ: Số 453/31/31 đường L, Tổ 8, Khu phố 8, Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 11/01/2019 của bà Lý Ngọc H và tại phiên họp, ông Nguyễn Văn N là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu trình bày: Bà Lý Ngọc H yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo biên bản hòa giải thành ngày 11/01/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại Tòa án nhân dân thành phố T, cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc: Bà Nguyễn Thị N thống nhất nợ bà Lý Ngọc H số tiền là 69.600.000đ.

Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thị N đồng ý thanh toán cho bà Lý Ngọc H số tiền nợ gốc là 69.600.000đ.

- Về tiền lãi: Bà H không yêu cầu bà N trả lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà N thừa nhận còn nợ bà Lý Ngọc H và đồng ý thanh toán cho bà H số tiền là 69.600.000đ theo

biên bản hòa giải thành ngày 11/01/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại Tòa án nhân dân thành phố T.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên họp:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 369, 377 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lý Ngọc H về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo biên bản hòa giải thành ngày 11/01/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại Tòa án nhân dân thành phố T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố T nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn yêu cầu của bà Lý Ngọc H về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 7 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lý Ngọc H có nơi cư trú tại Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Lý Ngọc H yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo Biên bản hòa giải thành ngày 11/01/2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại Tòa án nhân dân thành phố T như sau: Về số tiền nợ gốc: bà Nguyễn Thị N đồng ý thanh toán cho bà Lý Ngọc H số tiền nợ gốc là 69.600.000đ; về tiền lãi: bà H không yêu cầu bà N trả lãi. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, bà Nguyễn Thị N thống nhất với yêu cầu của bà H và đồng ý thanh toán cho bà H số tiền là 69.600.000đ. Xét thấy, các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba. Vì vậy, đơn yêu cầu của bà Lý Ngọc H về việc công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án là có căn cứ để chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 417 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về tố tụng và quan điểm giải quyết việc dân sự là có cơ sở.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Lý Ngọc H phải nộp theo quy định pháp luật.

Căn cứ khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm s khoản 2 Điều 39, các Điều 48, 149, 184, 366, 367, 369, 370, 371, 416, 417, 418, 419 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 42/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2019, cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc: Bà Nguyễn Thị N thống nhất nợ bà Lý Ngọc H số tiền là 69.600.000đ (Sáu mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thị N đồng ý thanh toán cho bà Lý Ngọc H số tiền nợ gốc là 69.600.000đ (Sáu mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Về tiền lãi: Bà H không yêu cầu bà N trả lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Điều 2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Lý Ngọc H phải nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số AA/2016 - 0033418 ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS Tp.T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Huỳnh Ngọc Chung